

**ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT, GIÁ TRỊ THỰC TIỄN VÀ MỨC ĐỘ
HỢP LÝ TRONG ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP ĐÓNG GÓI CƠ SỞ TRANG BỊ,
VẬT TƯ QUÂN Y CỦA TRẠM QUÂN Y TRUNG ĐOÀN BỘ BINH**

*Nguyễn Xuân Kiên¹, Trần Quang Trung¹
Nguyễn Tuấn Quang¹, Nguyễn Cẩm Vân^{1*}, Lê Trọng Dũng¹*

Tóm tắt

Mục tiêu: Đánh giá sự cần thiết, giá trị thực tiễn và mức độ hợp lý trong đổi mới phương pháp đóng gói cơ sở trang bị, vật tư quân y (VTQY) của Trạm quân y trung đoàn bộ binh (trQYeBB). **Phương pháp nghiên cứu:** Sử dụng phương pháp phát vấn thông qua phiếu đóng góp ý kiến về sự cần thiết, giá trị thực tiễn và mức độ hợp lý trong đổi mới phương pháp đóng gói cơ sở trang bị, VTQY của trQYeBB. **Kết quả:** 100% ý kiến của cán bộ, giảng viên (CB, GV) đánh giá việc đổi mới phương pháp đóng gói là cần thiết; 68,7 - 96,88% ý kiến của CB, GV đánh giá phương pháp đóng gói mới có giá trị thực tiễn; 87,39 - 98,20% ý kiến của học viên (HV), 90,63 - 100% ý kiến của CB, GV đánh giá về vật liệu, kích thước, cấu tạo của gùi, túi dùng để đóng gói là phù hợp; về danh mục, khối lượng, cách sắp xếp trang bị, VTQY của các bộ phận đóng trong gùi, túi là phù hợp. **Kết luận:** Phương pháp đóng gói mới cơ sở trang bị, VTQY của trQYeBB được đánh giá là hợp lý với tỷ lệ cao. Sau khi đóng gói cơ sở theo từng bộ phận trong trạm đã giúp tiết kiệm thời gian khi triển khai, thu hồi trạm; nâng cao được tính cơ động trong thực hiện nhiệm vụ; thuận tiện cho việc cấp phát và bổ sung trang bị, VTQY khi cần thiết.

Từ khóa: Đổi mới phương pháp đóng gói; Cơ sở trang bị, vật tư quân y; Trạm quân y trung đoàn bộ binh.

¹Học viện Quân y

*Tác giả liên hệ: Nguyễn Cẩm Vân (nguyencamvan.hvqy@gmail.com)

Ngày nhận bài: 28/8/2023

Ngày được chấp nhận đăng: 25/9/2023

<http://doi.org/10.56535/jmpm.v48.482>

**EVALUATION OF THE NECESSITY, PRACTICAL VALUE,
AND REASONABLENESS OF INNOVATING PACKAGING METHODS
OF MILITARY MEDICAL EQUIPMENT AND SUPPLIES CASE
OF INFANTRY REGIMENT MILITARY MEDICAL STATION**

Abstract

Objectives: To evaluate the necessity, practical value, and reasonableness of innovating packaging method of military medical equipment and supplies (MME&S) case in the Infantry regiment military medical station (IRMMS). **Methods:** Using the questionnaire method through opinion forms on the necessity, practical value, and reasonableness of innovating the MME&S case at specialized groups in the IRMMS. **Results:** 100% of the opinions of cadres and lecturers assessed that the method is necessary. 68.75% - 96.88% of cadres and lecturers' opinions rated the new packaging method as having practical value. 87.39% - 98.20% of students' opinions, 90.63% - 100% of cadres and lecturers' opinions evaluated materials, sizes, and structures of the bag; the list, volume, and arrangement of them in the bags were appropriate. **Conclusion:** The MME&S packaging for IRMMS was reasonably rated at a high level. Packing the case according to each team in the station helps save time when deploying and recovering the station, improves mobility in performing tasks, and is convenient for allocating and replenishing MME&S when needed.

Keywords: Innovate packing method; Military medical equipment and supplies case; Infantry regiment military medical station.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trạm quân y trung đoàn bộ binh là phân đội quân y cấp chiến thuật được triển khai bằng lực lượng và phương tiện của Đại đội quân y trung đoàn [1, 2]. Trong chiến đấu, trạm được triển khai thành các tổ, bộ phận để thu dung, cấp cứu điều trị cho thương binh, bệnh binh (tbbb) theo nhiệm vụ, phạm vi cứu chữa quy định [1, 3]. Các trang bị, VTQY trước đây được đóng gói trong

vật liệu là hòm gỗ, hòm kim loại, theo từng chủng loại trang bị, cùng với cơ số thuốc (cơ số Y) đảm bảo nhiệm vụ cứu chữa bước đầu cho tbbb qua trạm [1, 4]. Phương pháp đóng gói này làm tăng khối lượng vận chuyển, ảnh hưởng đến quá trình cơ động của trạm, đồng thời rất khó khăn khi triển khai trang bị, thuốc, VTQY về các bộ phận cũng như khi thu hồi trạm. Nhận thức được sự cần thiết phải đổi mới phương

pháp đóng gói, năm 2022, Học viện Quân y đã tổ chức đóng gói cơ số trang bị, VTQY của trQYeBB theo từng tổ, bộ phận và phân công phụ trách tới từng cá nhân áp dụng trong diễn tập cuối khóa CK51. Để khẳng định giá trị của hoạt động này, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu đề tài với mục tiêu:

1. Khảo sát, đánh giá sự cần thiết và giá trị thực tiễn của việc đổi mới phương pháp đóng gói cơ số trang bị, VTQY theo từng bộ phận của trQYeBB.

2. Đánh giá mức độ hợp lý của vật liệu bao gói và phương pháp đóng gói mới cơ số trang bị, VTQY của trQYeBB.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu

Cơ số trang bị, VTQY của trQYeBB được đóng gói thành 38 gùi, túi (có danh mục và sơ đồ đóng gói trong mỗi gùi, túi), trọng lượng dao động từ 10,7 - 15kg, có ký hiệu rõ ràng theo từng tổ, bộ phận của trạm và được phân công cho từng cá nhân phụ trách.

Các gùi, túi để đóng gói trang bị, VTQY được làm bằng vật liệu vải bạt polyamid in rằn ri chống thấm, ở giữa có lớp nhựa sóng. Gùi được thiết kế hai tầng, có vách ngăn, có cửa mở trước và trên nóc gùi, hai túi cóc hai bên, phần lưng gùi có khung đỡ bằng thép chống gỉ, tổng khối lượng 3,5kg,

kích thước dài x rộng x cao là 410 x 310 x 550mm \pm 10mm. Riêng túi được thiết kế riêng theo kích thước trang bị (những trang bị không thể đóng vào gùi).

Danh mục trang bị, VTQY đã được đóng gói vào từng gùi, túi được tính toán về khối lượng và kích thước để từng cá nhân có thể mang vác cùng với quân tư trang cá nhân khi hành quân.

2. Phương pháp nghiên cứu

Sử dụng phương pháp phát vấn thông qua phiếu đóng góp ý kiến được chuẩn bị sẵn phù hợp với đối tượng phỏng vấn để đánh giá mức độ hợp lý trong đổi mới phương pháp đóng gói cơ số trang bị, VTQY tại các tổ, bộ phận chuyên môn trong trQYeBB [5]. Tổ chức phát và thu phiếu xin ý kiến đóng góp của 111 HV và 32 CB, GV tham gia diễn tập trong đội hình của trQYeBB.

Các kết quả nghiên cứu được nhập, mã hóa đảm bảo tính bảo mật của số liệu nghiên cứu, sau đó được phân tích và xử lý bằng phần mềm Microsoft Excel 2016.

3. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu được các CB, GV, HV tham gia diễn tập đồng ý và cung cấp số liệu. Mọi thông tin trong nghiên cứu được đảm bảo bí mật và chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Sự cần thiết và giá trị thực tiễn của việc đổi mới phương pháp đóng gói cơ sở trang bị, VTQY theo từng bộ phận trong trạm

Sự cần thiết của việc đổi mới phương pháp đóng gói cơ sở:

Bảng 1. Đánh giá của CB, GV về sự cần thiết của việc đổi mới phương pháp đóng gói cơ sở.

TT	Ý kiến	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
1	Rất cần thiết	15	46,88
2	Cần thiết	17	53,12
3	Không cần thiết	0	0
	Tổng cộng	32	100,00

Kết quả cho thấy 100% ý kiến đều cho rằng việc đổi mới phương pháp đóng gói cơ sở trang bị, VTQY cho từng bộ phận của trQYeBB là cần thiết, trong đó có tới 15/32 ý kiến (46,88%) đánh giá là rất cần thiết.

Giá trị thực tiễn của việc đổi mới phương pháp đóng gói cơ sở:

Bảng 2. Đánh giá của CB, GV về giá trị thực tiễn của việc đổi mới phương pháp đóng gói cơ sở.

TT	Ý kiến	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
1	Tiết kiệm thời gian triển khai, thu hồi trạm	31	96,88
2	Nâng cao tính cơ động trong thực hiện nhiệm vụ	28	87,50
3	Thuận tiện cho việc cấp phát và bổ sung khi cần thiết	22	68,75
4	Ý kiến khác	0	0

Kết quả cho thấy giá trị thực tiễn của việc đổi mới phương pháp đóng gói cơ sở theo từng bộ phận trong trạm đã được đánh giá cao, cụ thể:

Giúp tiết kiệm thời gian triển khai, thu hồi trạm với 31/32 ý kiến nhất trí (96,88%). Các trang bị, VTQY được tính toán cụ thể để phân chia, đóng gói theo từng bộ phận trong từng gói, túi (mỗi gói, túi đều có ký hiệu rõ ràng, khối lượng cụ thể, có danh mục, sơ đồ đóng gói riêng); do đó, sẽ rút ngắn được thời gian triển khai đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ cứu chữa tbbb được kịp thời; việc kiểm kê, kiểm soát trang bị, VTQY cũng đơn giản hơn do đã đóng gói trong từng gói, túi theo từng bộ phận, từ đó việc thu hồi trạm cũng nhanh hơn.

Nâng cao tính cơ động trong thực hiện nhiệm vụ với 28/32 ý kiến nhất trí (87,50%). Đây là một trong ba giá trị thực tiễn quan trọng mà nghiên cứu đã xác định khi tiến hành đóng gói cơ sở bởi chỉ khi đóng gói theo từng bộ phận, trong mọi tình huống, khi có lệnh, từng bộ phận trong trạm mới có thể nhanh chóng mang theo trang bị, VTQY đã được đóng gói sẵn trong từng gói, túi của bộ phận mình để sẵn sàng cơ động thực hiện nhiệm vụ (mỗi gói, túi đều có quai đeo chắc chắn, có đai trợ lực).

Thuận tiện cho công tác cấp phát và bổ sung khi cần thiết với 22/32 ý kiến nhất trí (68,75%). Căn cứ vào danh mục trang bị, VTQY đã được phân chia cụ thể, chi tiết đến từng bộ phận của trạm (dụng cụ phẫu thuật trong bộ dụng cụ trung phẫu được tách riêng, đóng gói thành từng bộ dụng cụ trong hộp inox), bộ phận được sẽ nắm được số lượng cụ thể, từ đó có kế hoạch dự trù, cấp phát bổ sung theo danh mục được chính xác, công tác quản lý, bảo quản, kiểm tra - đối chiếu cũng được dễ dàng hơn trong quá trình chuẩn bị trước, trong và sau khi kết thúc nhiệm vụ.

Không có ý kiến bổ sung thêm về giá trị thực tiễn vào phiếu đánh giá.

Đây là lần đầu tiên cơ sở đồng bộ cQYe và cơ sở Y được nghiên cứu đóng gói vào từng gói, túi cho từng tổ, bộ phận chuyên môn trong trQYeBB và phân công cụ thể cho từng cá nhân phụ trách để mang vác, do đó không tránh khỏi còn nhiều khó khăn, bất cập, chưa hợp lý trong nghiên cứu và trong thực hiện nhiệm vụ. Thông qua diễn tập, tổ chức lấy ý kiến từ các thành phần tham gia diễn tập, nghiên cứu đã thu được những ý kiến đóng góp quý báu để có cơ sở tiếp tục hoàn thiện nội dung nghiên cứu này.

2. Đánh giá mức độ hợp lý của vật liệu bao gói và phương pháp đóng gói mới cơ sở trang bị, VTQY của trQYeBB

Đánh giá mức độ hợp lý của vật liệu, kích thước, trọng lượng gói, túi dùng để đóng gói cơ sở:

Đối với các ý kiến đóng góp của HV, kết quả đánh giá về mức độ hợp lý của vật liệu, kích thước, trọng lượng gói, túi dùng để đóng gói cơ sở được trình bày trong bảng 3.

Bảng 3. Kết quả ý kiến đóng góp của HV về mức độ hợp lý của vật liệu, kích thước, trọng lượng gói, túi dùng để đóng gói cơ sở.

TT	Tổ, bộ phận	Tổng số phiếu	Ý kiến đánh giá			
			Hợp lý		Chưa hợp lý	
			Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
1	Tổ Phân loại	17	12	70,59	05	29,41
2	Kíp Hậu tổng tb nhẹ	09	09	100,00	0	0
3	Kíp Hậu tổng tb nặng, vừa	13	13	100,00	0	0
4	Tổ Phẫu thuật	25	23	92,00	02	8,00
5	Tổ Chống sóc	13	13	100,00	0	0
6	Tổ Điều trị	09	09	100,00	0	0
7	Tổ Vệ sinh phòng dịch (VSPD)	13	13	100,00	0	0
8	Tổ Dược	12	10	83,33	02	16,67
	Tổng cộng	111	102	91,89	09	8,11

Kết quả cho thấy có 102/111 phiếu (91,89%) cho rằng vật liệu, kích thước, cấu tạo gùi dùng để đóng gói cơ số trang bị, VTQY cho các tổ, bộ phận trong trQYeBB là hợp lý, chỉ có 09/111 ý kiến (8,11%) cho rằng chưa hợp lý, cụ thể:

Tại tổ Phân loại, có 05 ý kiến nhận xét gùi chưa hợp lý, trong đó 03 ý kiến cho rằng gùi còn quá công kềnh; 01 ý kiến cho rằng một số gùi còn khá rộng so với lượng VTQY bên trong; 01 ý kiến cho rằng gùi phân loại (gùi chứa 02 cánh gấp, khối lượng 15kg) cần thêm đế và có chân để tránh tiếp xúc trực tiếp với mặt đất.

Tại tổ Phẫu thuật, có 02 ý kiến nhận xét gùi chưa hợp lý và đều cho rằng với kích thước của gùi như hiện tại là khá rộng (có thể để hoặc tích hợp thêm quân tư trang).

Tại tổ Dược, có 02 ý kiến nhận xét gùi chưa hợp lý, trong đó 01 ý kiến cho rằng kích thước gùi còn hơi to; 01 ý kiến cho rằng các túi cóc nên làm bằng vật liệu trong suốt hoặc vải lưới. Cả 02 ý kiến đều cho rằng nên làm thêm túi mưa bọc ngoài gùi để không ướt gùi khi trời mưa.

Đối với CB, GV, kết quả đánh giá về mức độ hợp lý của vật liệu, kích thước, cấu tạo của gùi, túi dùng để đóng gói cơ số được trình bày trong bảng 4.

Bảng 4. Kết quả đánh giá của CB, GV về mức độ hợp lý của vật liệu, kích thước, trọng lượng gùi, túi dùng để đóng gói cơ số.

STT	Nội dung đánh giá	Tổng số phiếu	Ý kiến			
			Hợp lý		Chưa hợp lý	
			Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
1	Vật liệu của gùi, túi dùng để đóng gói cơ số	32	32	100,00	0	0
2	Kích thước của gùi, túi dùng để đóng gói cơ số	32	29	90,63	03	9,37
3	Cấu tạo của gùi, túi dùng để đóng gói cơ số	32	32	100,00	0	0

Kết quả cho thấy 100% các ý kiến đóng góp đều đánh giá vật liệu và cấu tạo của gùi, túi dùng để đóng gói cơ số phù hợp. Có 03/32 ý kiến đánh giá kích

thước của gùi, túi chưa hợp lý (9,37%). Các ý kiến chưa hợp lý cho rằng kích thước gùi còn to, công kềnh, chưa tinh gọn, việc mang vác còn gập khó khăn.

Về vấn đề này, ý định khi thiết kế gùi với kích thước như hiện tại nhằm chứa các loại trang bị, VTQY cần thiết (được đựng ở nửa dưới của gùi) và một lượng dự trữ nhất định các loại vật tư tiêu hao được để ở phần nửa trên của gùi. Tuy nhiên, trong quá trình đóng gói, các loại trang bị, VTQY đã được tính toán để tối giản, lựa chọn các loại dụng cụ, vật tư có thể gấp gọn (chậu nhựa gấp gọn, cốc uống nước gấp gọn, xô đựng rác thải y tế gấp gọn, đèn bão, đèn pin...) để thay thế các khoản mục có sẵn trong cơ sở đồng bộ cQYe không thể gấp gọn được. Do đó, mặc dù kích thước gùi chưa phù hợp theo ý kiến nhận xét của một số CB, GV, HV tham gia diễn tập, nhưng nhiều gùi đã được tính toán để làm giảm thể tích

đóng gói, kích thước và khối lượng các vật tư trong gùi, mục đích cuối cùng nhằm làm giảm khối lượng mang vác cho bộ đội, thuận tiện cho quá trình đeo khi hành quân và triển khai khi có tình huống cứu chữa tbb, từ đó có thể cân nhắc đến việc sẽ giảm kích thước và khối lượng của gùi khi tiến hành các nghiên cứu tiếp theo.

Đánh giá mức độ hợp lý của danh mục và sắp xếp danh mục trang bị, VTQY đóng trong gùi, túi cho từng bộ phận trong trạm:

Đối với các ý kiến đóng góp của học viên, kết quả đánh giá về mức độ hợp lý của danh mục trang bị, VTQY đóng trong gùi, túi cho từng bộ phận trong trạm được trình bày trong bảng 5.

Bảng 5. Kết quả ý kiến đóng góp của HV về mức độ hợp lý của danh mục trang bị, VTQY đóng trong gùi, túi cho từng bộ phận trong trạm.

TT	Tổ, bộ phận	Tổng số phiếu	Ý kiến			
			Hợp lý		Chưa hợp lý	
			Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
1	Tổ Phân loại	17	15	88,24	02	11,76
2	Kíp Hậu tổng tb nhẹ	09	09	100,00	0	0
3	Kíp Hậu tổng tb nặng, vừa	13	13	100,00	0	0
4	Tổ Phẫu thuật	25	25	100,00	0	0
5	Tổ Chống sóc	13	13	100,00	0	0
6	Tổ Điều trị	09	06	66,67	03	33,33
7	Tổ VSPD	13	04	30,77	09	69,23
8	Tổ Dược	12	12	100,00	0	0
	Tổng cộng	111	97	87,39	14	12,61

Kết quả cho thấy có 97/111 phiếu (87,39%) cho rằng danh mục trang bị, VTQY của các tổ, bộ phận trQYeBB đóng trong gửi là hợp lý, chỉ có 14/111 ý kiến (12,61%) cho rằng danh mục được cơ sở hoá còn chưa hợp lý:

Tại tổ Phân loại, có 02 ý kiến đều cho rằng danh mục còn thiếu nhưng đều không chỉ rõ là thiếu trang bị hay VTQY nào và thiếu ở gửi nào.

Tại tổ Điều trị, có 03 ý kiến, trong đó 01 ý kiến cho rằng trong danh mục của tổ còn thiếu thuốc NSAIDs dạng tiêm, thuốc chống nôn, dịch truyền. Tuy nhiên, ý kiến này cũng không chỉ rõ là thiếu cụ thể loại thuốc nào và nếu có thì nên bổ sung số lượng là bao nhiêu. 01 ý kiến khác cho rằng nên điều chỉnh theo phương án: Thuốc và dụng cụ hộ lý, dụng cụ cấp cứu nên

cho vào cùng một gửi. 01 ý kiến cho rằng: Băng chức trách, ga trải bàn, khay quả đậu nên điều chỉnh lại giữa các gửi cho phù hợp khi triển khai bàn thay băng.

Tại tổ VSPD, có 09 ý kiến, trong đó 08/09 ý kiến cho rằng chưa có nhiên liệu, hoá chất cho máy phun khử trùng hoạt động (vôi bột, cloramin, hoá chất khử trùng, hoá chất làm sạch nước...). 09/09 ý kiến đều cho rằng chưa có cơ sở trang bị khám, điều trị cho tbbb mắc bệnh truyền nhiễm cần cách ly, đồ bảo hộ, khẩu trang, sổ sách... Có 01/09 ý kiến cho rằng nên bớt 1 bình bơm, thay bằng cơ sở bông băng.

Sau khi đóng gói, đã có sự khác nhau về khối lượng trang bị, VTQY đóng trong các gửi, túi. Kết quả đánh giá mức độ hợp lý được trình bày trong bảng 6.

Bảng 6. Kết quả ý kiến đóng góp của HV về mức độ hợp lý của khối lượng trang bị, VTQY trong gửi, túi.

TT	Tổ, bộ phận	Tổng số phiếu	Ý kiến			
			Hợp lý		Chưa hợp lý	
			Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
1	Tổ Phân loại	17	15	88,24	02	11,76
2	Kíp Hậu tổng tb nhẹ	09	09	100,00	0	0
3	Kíp Hậu tổng tb nặng, vừa	13	13	100,00	0	0
4	Tổ Phẫu thuật	25	25	100,00	0	0
5	Tổ Chóng sóc	13	13	100,00	0	0
6	Tổ Điều trị	09	09	100,00	0	0
7	Tổ VSPD	13	13	100,00	0	0
8	Tổ Dược	12	12	100,00	0	0
	Tổng cộng	111	109	98,20	02	1,80

TẠP CHÍ Y DƯỢC HỌC QUÂN SỰ - SỐ CHUYÊN ĐỀ DƯỢC HỌC NĂM 2023

Kết quả cho thấy 109/111 phiếu (98,20%) cho rằng khối lượng trang bị, VTQY của các tổ, bộ phận trQYeBB được đóng gói trong các gửi, túi là hợp lý, chỉ có 02/111 ý kiến (1,80%) cho rằng khối lượng trang bị, VTQY trong một số gửi của tổ Phân loại còn chưa hợp lý, trong đó 01 ý kiến chỉ rõ khối lượng 01 gửi của tổ phân loại còn nặng, 01 ý kiến còn lại không chỉ rõ tính bất hợp lý ở gửi nào. Đây là túi có chứa 02 cáng gấp nên có tổng khối lượng là 15kg (nặng nhất so với các gửi còn lại).

Về kết quả đánh giá mức độ hợp lý trong cách sắp xếp nội dung danh mục trong gửi, túi cho từng bộ phận trong trạm được thể hiện trong bảng 7.

Bảng 7. Kết quả ý kiến đóng góp của HV về mức độ hợp lý trong sắp xếp nội dung danh mục trong gửi, túi cho từng bộ phận trong trạm.

TT	Tổ, bộ phận	Tổng số phiếu	Ý kiến			
			Hợp lý		Chưa hợp lý	
			Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
1	Tổ Phân loại	17	17	100,00	0	0
2	Kíp Hậu tổng tb nhẹ	09	09	100,00	0	0
3	Kíp Hậu tổng tb nặng, vừa	13	13	100,00	0	0
4	Tổ Phẫu thuật	25	25	100,00	0	0
5	Tổ Chống sốc	13	13	100,00	0	0
6	Tổ Điều trị	09	07	77,78	02	22,22
7	Tổ VSPD	13	13	100,00	0	0
8	Tổ Dược	12	12	100,00	0	0
	Tổng cộng	111	109	98,20	02	1,80

Kết quả cho thấy 109/111 phiếu (98,20%) cho rằng cách bố trí, sắp xếp trang bị, VTQY trong các gửi của các tổ của trQYeBB trong diễn tập CK51 là hợp lý, chỉ có 02/111 ý kiến (1,80%) cho rằng cách bố trí, sắp xếp trang bị, VTQY trong một số gửi của tổ điều trị còn chưa hợp lý, trong đó 01 ý kiến đã được trình bày ở mục 1 (Thuốc và dụng cụ hộ lý hoặc dụng cụ cấp cứu nên cho vào cùng 1 gửi), 01 ý kiến còn lại cho rằng bút bi có thể để trong bộ dụng cụ khám bệnh cùng với vị trí của bút đánh dấu.

Như vậy, đa số các ý kiến đóng góp của HV về danh mục và cách sắp xếp danh mục trang bị, VTQY đóng trong túi, túi cho từng bộ phận trong trạm được đánh giá hợp lý với tỷ lệ cao. Các ý kiến đóng góp tập trung chủ yếu ở tổ VSPD, tổ Điều trị và tổ Phân loại.

Về vấn đề này, các trang bị, VTQY được đóng gói chủ yếu lấy từ cơ sở đồng bộ cQYe và cơ số Y đã được ban hành nhiều năm, nhiều khoản mục không còn phù hợp với nhu cầu đảm bảo, cung ứng trên thị trường. Mặc dù tính chất vết thương, cơ cấu tổn thương, tỷ lệ tbbb cơ bản không thay đổi nhưng phác đồ điều trị, sự phát

triển của ngành dược, sự tiến bộ của khoa học - kỹ thuật dẫn đến nhiều khoản thuốc trong danh mục khó đáp ứng với nhu cầu cứu chữa tbbb hiện nay. Đó cũng là lý do mặc dù nhiều nội dung khi xây dựng chưa phù hợp nhưng cần được đầu tư về thời gian, kinh phí mới có thể xây dựng được danh mục hoàn chỉnh và đóng gói vào cơ số phù hợp hơn với nhu cầu thực tiễn thực hiện nhiệm vụ.

Đối với CB, GV, kết quả đánh giá mức độ hợp lý của danh mục trang bị, VTQY và khối lượng trang bị, VTQY trong túi, túi được thể hiện trong bảng 8.

Bảng 8. Kết quả đánh giá của CB, GV về mức độ hợp lý của danh mục, khối lượng trang bị, VTQY trong túi, túi.

STT	Nội dung	Tổng số phiếu	Ý kiến			
			Hợp lý		Chưa hợp lý	
			Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
1	Tổ Phân loại	32	31	96,88	01	3,12
2	Kíp Hậu tổng tb nhẹ	32	29	90,63	03	9,37
3	Kíp Hậu tổng tb nặng, vừa	32	29	90,63	03	9,37
4	Tổ Phẫu thuật	32	31	96,88	01	3,12
5	Tổ Chống sốc	32	31	96,88	01	3,12
6	Tổ Điều trị	32	32	100,00	0	0
7	Tổ VSPD	32	30	93,75	02	6,25
8	Tổ Dược	32	32	100,00	0	0

Kết quả cho thấy:

Tại tổ Phân loại, chỉ có 01/32 ý kiến (3,12%) đánh giá chưa hợp lý và chỉ rõ danh mục của tổ còn thiếu trang bị phân loại tbbb, vạng phân loại, thuốc tê. Số lượng dụng cụ, thuốc, dịch truyền, vật tư tiêu hao chưa hợp lý (4 khoản trong danh mục).

Tại tổ Hậu tổng tb nhẹ: Chỉ có 03 ý kiến đánh giá chưa hợp lý (9,37%), trong đó 01 ý kiến cho rằng cần bổ sung thuốc cấp cứu, thuốc tê vì có dụng cụ mở khí quản, có dịch truyền (sử dụng cho bệnh binh) và 02 ý kiến cho rằng còn thiếu sổ sách, bộ dụng cụ mở khí quản và bộ dụng cụ cấp cứu chống ngạt thở là không cần thiết.

Tại tổ Hậu tổng thương binh nặng, vừa: Chỉ có 03/32 ý kiến (9,37%) đánh giá chưa hợp lý, trong đó 01 ý kiến cho rằng cần bổ sung sổ theo dõi tbbb chuyên tuyến và 02 ý kiến cho rằng còn thiếu sổ sách nhưng chưa chỉ rõ loại sổ sách thiếu.

Tại tổ Phẫu thuật: Chỉ có 01 ý kiến (3,12%) đánh giá chưa hợp lý và chỉ rõ 2 vấn đề: Danh mục của tổ cần có thêm nhiều loại thuốc kháng sinh; trong danh mục còn thiếu biên bản phẫu thuật, sổ sách liên quan đến phẫu thuật.

Tại tổ Chống sóc: Chỉ có 01 ý kiến (3,12%) đánh giá chưa hợp lý và chỉ rõ danh mục của tổ cần có thêm nhiều loại thuốc kháng sinh.

Tại tổ VSPD: Chỉ có 02 ý kiến (6,25%) đánh giá chưa hợp lý và đều cho rằng cần bổ sung thuốc tẩy uế chiến trường, hoá chất phòng dịch, khử trùng.

Tại tổ Điều trị và tổ Dược: 100% ý kiến đều đánh giá vật liệu, kích thước, cấu tạo gùi, túi và danh mục, khối lượng VTQY trong gùi, túi là hợp lý.

Với các ý kiến đánh giá chưa hợp lý trên, một số vấn đề cần được luận giải như sau: Tại trQYeBB, tổ Phẫu thuật và tổ Chống sóc là hai tổ chuyên môn chịu trách nhiệm chính trong việc cứu chữa những tb nặng, vừa, nhu cầu sử dụng thuốc kháng sinh là tất yếu. Theo quy định về tính toán nhu cầu thuốc kháng sinh, Ampicillin và Gentamicin là hai loại kháng sinh được dùng làm đơn vị quy đổi cho các kháng sinh khác, tuy nhiên đối với hai tổ chuyên môn này, nghiên cứu đã tham khảo ý kiến chuyên gia trước khi lựa chọn thuốc tiêm Cefotaxim 1g, thuốc tiêm Ciprofloxacin 20 mg/mL và Gentamicin 80mg là những kháng sinh phù hợp nhất đưa vào danh mục được đóng gói trong gùi, cũng là các kháng sinh có trong cơ số Y [3].

Về việc một số bộ dụng cụ được xây dựng mặc dù có thể chưa phù hợp với nhiệm vụ thường xuyên của tổ theo ý kiến đóng góp của một số HV (tổ Hậu tổng tb nhẹ không cần bộ dụng cụ mở

khí quản và bộ dụng cụ cấp cứu chống ngạt thở), xét theo nhiệm vụ từng tổ, bộ phận chuyên môn trong trạm, tính đến mọi tình huống có thể xảy ra trong chiến đấu, trong trường hợp tb về đông, dồn dập, tổ Hậu tổng tb nặng khó đảm bảo thực hiện nhiệm vụ kịp thời, tổ Hậu tổng tb nhẹ có vai trò nhất định trong việc cứu sống tính mạng của tb bị đe dọa. Do đó, trong quá trình xây dựng danh mục và đóng gói cơ số, vẫn cần nhắc lựa chọn đưa một số bộ dụng cụ này vào gùi của tổ Hậu tổng tb nhẹ.

KẾT LUẬN

1. Đổi mới phương pháp đóng gói cơ số trang bị, VTQY trQYeBB thực sự cần thiết và có giá trị thực tiễn cao:

100% các ý kiến của CB, GV đánh giá việc đổi mới phương pháp đóng gói cơ số trang bị, VTQY theo từng bộ phận trong trạm là cần thiết.

Phương pháp đóng gói mới đã giúp tiết kiệm thời gian khi triển khai, thu hồi trạm; nâng cao được tính cơ động trong thực hiện nhiệm vụ; thuận tiện cho việc cấp phát và bổ sung trang bị, VTQY khi cần thiết.

2. Phương pháp đóng gói mới cơ số trang bị, VTQY theo từng bộ phận của trQYeBB được đánh giá là hợp lý với tỷ lệ cao:

91,89% ý kiến của HV, 90,63 - 100% ý kiến của CB, GV đánh giá vật

liệu, kích thước, trọng lượng gùi, túi dùng để đóng gói cơ số là phù hợp.

87,39% ý kiến của HV đánh giá danh mục trang bị, VTQY đóng trong gùi, túi cho từng bộ phận trong trạm là phù hợp.

98,20% ý kiến của HV, 90,63 - 100% ý kiến của CB, GV đánh giá khối lượng trang bị, VTQY và cách sắp xếp các trang bị, VTQY trong gùi, túi cho từng bộ phận trong trạm là phù hợp. 93,75% - 100% ý kiến của CB, GV đánh giá danh mục và khối lượng trang bị, VTQY trong gùi, túi là phù hợp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Quân y. *Tổ chức chỉ huy quân y tập II*. Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội. 2009.

2. Bộ Tổng Tham mưu. Biểu tổ chức, biên chế sư đoàn bộ binh đủ quân (thời bình) thuộc Quân khu, Quân đoàn. *Quyết định số 508/QĐ-TM ban hành ngày 30/3/2018 của Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam*. 2018.

3. Cục Quân y. *Điều lệ xử trí vết thương chiến tranh*. Nhà xuất bản Quân đội nhân dân. Hà Nội. 1984.

4. Học viện Quân y, Trung tâm Đào tạo - Nghiên cứu Dược. *Tiếp tế Quân y*. Nhà xuất bản Quân đội nhân dân. Hà Nội. 2014.

5. Bộ Y tế. *Dịch tễ dược học*. Nhà xuất bản Y học. Hà Nội. 2014.